

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2024

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Giáp.

Ông Nguyễn Thành Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ngọc C, sinh ngày 02/02/1986.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T tổ chức lễ cưới vào năm 2011 đến ngày 12/04/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi kết hôn, Chị C và anh T chung sống hạnh phúc bên nhau một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị C và anh T tính tình không hợp nhau, anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi chửi chị C, đánh đập chị C rất nhiều từ đó dẫn đến việc chị C và anh T cãi vã nhau thường xuyên, làm cho cuộc sống của chị C và anh T không có hạnh phúc. Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống và học tập của các con nên chị C cố gắng nhường nhịn anh T trong cuộc sống và khuyên anh T nên sửa đổi tính tình để vợ chồng cùng nhau lo làm nuôi con với hy vọng sẽ hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Thời gian qua dù chị C cố gắng nỗ lực rất nhiều nhưng cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị C và anh T không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị C và anh T có 03 người con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019. Hiện nay các con chung đang sống chung với chị C.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

- Về con chung: Chị C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011; Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019 cho đến khi Ngọc T1, Bảo K và Ngọc H thành niên, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/01tháng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 34/TB-TLVA ngày 04 tháng 3 năm 2024, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Huỳnh Thanh T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do, chị C có đơn yêu cầu Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực

hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, xét thấy nguyên đơn, bị đơn thường xuyên mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, không còn sống chung với nhau thời gian dài, không hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Chị C và anh T có 03 người con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019, hiện nay các cháu T1, cháu K, cháu H đang sống chung với chị C, cháu T1, cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị C, cháu H đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T1, cháu K, cháu H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh T.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị C yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Căn cứ vào quy định trên thì chị C là người đang trực tiếp nuôi các con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019 nên chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị C có đơn yêu cầu ly hôn và anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chị C và anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Ngọc C, cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; anh Huỳnh Thanh T, cư trú tại ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chị C có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T, chị C yêu cầu được nuôi các con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C đã nộp đơn

khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã thụ lý đơn khởi kiện và thông báo cho chị C nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và chị C đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc C là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Huỳnh Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thanh T.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc C, sinh ngày 02/02/1986 và anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989 tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 ngày 12 tháng 4 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc C và anh Huỳnh Thanh T là hợp pháp.

[4] Xét lý do xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc C, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị C và anh T hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hạnh phúc, chị C và anh T không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Chị C và anh T đã bỏ mặc nhau làm cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị C và anh T trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[5] Về con chung: Chị C và anh T có 03 người con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019, hiện nay các cháu T1, K, H đang sống chung với chị C, cháu T1, cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị C, cháu H đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng và để cho các cháu T1, cháu K, cháu H ổn định cuộc sống. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu T1, K, H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị C yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu. Xét yêu cầu của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Căn cứ vào quy định trên thì chị C là người đang trực tiếp nuôi các con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019 nên chị C

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu T1, K, H tròn 18 tuổi.

[7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, anh Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị C.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc C là người có đơn xin ly hôn nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị C phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Anh Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ vào điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ngọc C và anh Huỳnh Thanh T ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019 cho chị Lê Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị C.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung tên Lê Ngọc T1, sinh ngày 03/12/2011, Lê Huỳnh Bảo K, sinh ngày 25/4/2015 và Lê Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 05/12/2019, với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 cho đến khi các cháu T1, K, H tròn 18 tuổi. Chị Lê Thị Ngọc C là người trực tiếp nuôi các cháu T1, K, H nên chị Lê Thị Ngọc C là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi các cháu T1, K, H.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000082 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Lê Thị Ngọc C đã nộp xong án phí. Anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**